

Tổ chức các dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi của một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam

Nguyễn Thị Nga

Email: nguyenna.vnies@gmail.com
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 4 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết chỉ ra kinh nghiệm quốc tế về dịch vụ, tổ chức dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi. Nghiên cứu chỉ rõ vai trò của dịch vụ giáo dục, các loại hình, đặc điểm và những yếu tố ảnh hưởng của đến chất lượng dịch vụ cũng như sự phân cấp quản lý ở của mỗi quốc gia. Nội dung đa dạng mà các dịch vụ này hướng đến bao gồm các hỗ trợ về sức khỏe, dinh dưỡng, bảo vệ và giáo dục sớm cho trẻ. Mỗi quốc gia với những điều kiện về kinh tế - chính trị đặc thù đều có những chính sách hỗ trợ cha mẹ trẻ và cộng đồng khác nhau, có quy định về tổ chức và điều kiện tổ chức dịch vụ hỗ trợ tương ứng. Trong đó, chỉ rõ sự tham gia của các bên liên quan (chính phủ, các bộ, ngành trung ương, địa phương...) trong tổ chức dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi cũng như việc giám sát, đánh giá các dịch vụ này ở từng quốc gia. Các kết quả nghiên cứu cho thấy, trẻ không chỉ phát triển một mình mà thông qua các mối quan hệ trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và xã hội. Theo đó, việc đề xuất các khuyến nghị về chính sách, loại hình, phân cấp quản lý dịch vụ và tổ chức dịch vụ trong vấn đề chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi ở Việt Nam dựa trên bài học kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới là nhiệm vụ cấp thiết cần thực hiện.

TỪ KHÓA: Giáo dục mầm non, dịch vụ giáo dục, dịch vụ hỗ trợ gia đình, cộng đồng, chăm sóc - giáo dục.

→ Nhận bài 03/10/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 28/11/2022 → Duyệt đăng 15/01/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310110>

1.. Đặt vấn đề

Giai đoạn trẻ mầm non dưới 36 tháng tuổi được xem là “giai đoạn vàng” trong việc phát triển toàn diện các mặt: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội và thẩm mỹ - cơ hội vàng để tác động giáo dục hiệu quả giúp trẻ có nền tảng vững chắc sau này. Luật Trẻ em (2016) đã cho thấy, các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ là rất quan trọng và vai trò của nó đã được thể hiện rõ, đặc biệt trong bối cảnh các dịch bệnh diễn biến phức tạp. Nhu cầu được quan tâm chăm sóc - giáo dục của trẻ cũng như được hỗ trợ của cha mẹ trẻ và cộng đồng ngày càng đa dạng. Quan tâm và phát triển các loại hình dịch vụ này được xác định là một trong những cách làm góp phần bảo đảm thực hiện các quyền của trẻ, phát triển nguồn nhân lực quốc gia, mang lại hiệu quả kinh tế và được thực hiện càng sớm càng tốt. Trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau, việc tổ chức dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng cũng khác nhau. Tuy nhiên, vấn đề phát triển toàn diện cho trẻ về sức khỏe, dinh dưỡng, an toàn và giáo dục cần được quan tâm đồng bộ. Mặt khác, theo quy định trong Chương trình Giáo dục mầm non, trẻ được tới các cơ sở giáo dục mầm non từ 03 tháng tuổi. Tuy nhiên, do điều kiện

trường, lớp còn hạn chế số lượng các cơ sở giáo dục mầm non có thể nhận trẻ độ tuổi nhà trẻ ra lớp không nhiều, chủ yếu là trẻ 24 - 26 tháng tuổi. Trong khi đó, các dịch vụ hỗ trợ cha mẹ và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ đa phần do các nhà trường thực hiện, dịch vụ ngoài nhà trường còn khá mới mẻ, chủ yếu tập trung ở một vài mô hình có tính chất đặc thù nhằm giúp trẻ được quan tâm giáo dục sớm, được tiếp cận bình đẳng với chăm sóc - giáo dục có chất lượng thực hiện bởi một số tổ chức: Unicef, Plan, Save the Children, Tầm nhìn thế giới và Viện Nghiên cứu Giáo dục Phát triển tiềm năng con người (IPD)...

Bài viết này là kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ theo chức năng năm 2022 “Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về tổ chức các dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi và bài học cho Việt Nam”.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu

- *Phương pháp chọn mẫu:* Chọn các quốc gia phát triển có thành tựu đáng kể trong tổ chức dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng, bao gồm

Newzealand, Thụy Điển, Nga, Mĩ, Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc.

- *Phương pháp nghiên cứu*: Sử dụng phương pháp thu thập thông tin từ các báo cáo nghiên cứu, tổng hợp, phân tích khái quát hóa các thông tin về các loại hình dịch vụ và việc tổ chức dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ từ quản lí chính sách đến các mô hình trong thực tiễn.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi

a. Khái niệm

Có nhiều quan niệm khác nhau về dịch vụ song đều thống nhất dịch vụ là sản phẩm của lao động, không tồn tại dưới dạng vật thể: “Dịch vụ là một hoạt động hoặc lợi ích mà một bên có thể cung cấp cho bên khác về cơ bản là vô hình và không dẫn đến quyền sở hữu bất kì thứ gì. Sản xuất của nó có thể có hoặc có thể không gắn với một sản phẩm vật chất” [1]; hay “Dịch vụ là một hoạt động hay lợi ích cung ứng nhằm để trao đổi, chủ yếu là vô hình và không dẫn đến việc chuyển quyền sở hữu. Việc thực hiện dịch vụ có thể gắn liền hoặc không gắn liền với sản phẩm vật chất” [2].

Từ những quan điểm về khái niệm dịch vụ trên đây, có thể hiểu dịch vụ là sản phẩm của lao động, không tồn tại dưới dạng vật chất do một bên cung cấp cho bên khác nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu của sản xuất và tiêu dùng. Về cơ bản, kết quả hoạt động dịch vụ là vô hình và thường không dẫn đến quyền sở hữu bất kì yếu tố sản xuất nào, sản xuất và tiêu thụ dịch vụ xảy ra đồng thời.

Theo quy định tại Phụ lục II Quyết định 27/2018/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam quy định dịch vụ hỗ trợ giáo dục gồm việc cung cấp các dịch vụ

không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, dịch vụ kiểm tra giáo dục;...

Theo đó, dịch vụ giáo dục cũng được hiểu tương tự như hàng hóa nhưng phi vật chất, bản chất là sự cung ứng để đáp ứng nhu cầu giáo dục của các đối tượng và mang lại lợi nhuận cho nhà cung cấp. Dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi là việc đào tạo hoặc hướng dẫn cho gia đình và cộng đồng có nhu cầu tìm hiểu về cách thức chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi nhằm giúp trẻ được phát triển toàn diện.

Dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi mang đến sự tiếp cận giáo dục bình đẳng cho trẻ không chỉ với sự tăng trưởng, phát triển của trẻ mà còn tác động đến cha mẹ trẻ và toàn xã hội, gia tăng đáng kể tỉ lệ các bà mẹ đi làm, tăng thu nhập cho gia đình, đồng thời cải thiện sự phát triển của mọi trẻ em.

b. Đặc điểm các loại hình dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi

Theo các nghiên cứu của Anand Satyanand Samson Maekele Tseg Samson Maekele Tsegay, Cresensia Kansale, Sydell Poyoe Goll [3], Vũ Thu Thủy [4]... việc phân loại các dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi theo các tiêu chí, mức độ đáp ứng khác nhau về mức đóng phí (công lập, ngoài công lập), theo từng độ tuổi của trẻ và địa bàn mà dịch vụ đó thực hiện. Ví dụ: Ở thành phố khác nông thôn, mức phí với trẻ dưới 12 tháng tuổi khác với trẻ 36 tháng tuổi. Phân chia theo phương thức và phân cấp hỗ trợ dựa trên kinh phí hỗ trợ theo Bảng 1:

Phân chia dịch vụ theo địa điểm trong nhà trường

Bảng 1: Phân chia theo phương thức và phân cấp hỗ trợ dựa trên kinh phí

Phương thức hỗ trợ	Cấp hỗ trợ và nội dung hỗ trợ		
	Trung ương	Địa phương	Cơ sở chăm sóc - giáo dục trẻ
Dịch vụ hỗ trợ toàn phần cho sự phát triển toàn diện của trẻ dưới 36 tháng tuổi	- Hỗ trợ về phát triển sức khỏe với các chương trình hỗ trợ miễn phí của chính phủ dành cho tất cả trẻ hoặc nhóm trẻ có điều kiện thấp (Newzealand, Trung Quốc...). Ví dụ các chương trình tiêm chủng mở rộng, cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho trẻ, can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng...	- Mô hình tại các địa phương (các trung tâm tại địa phương: Trung tâm Chăm sóc trẻ em; trung tâm chăm sóc ban ngày; trường mẫu giáo; trường mầm non (Newzealand, Singapore...)). - Các câu lạc bộ hỗ trợ phát triển trẻ thơ toàn diện, giáo dục sớm, hỗ trợ cha mẹ trẻ tiếp cận kiến thức, kỹ năng và phương pháp giáo dục sớm (truyền thông cho các bà mẹ theo chủ đề: Chuẩn bị tâm thế cho phụ nữ mang thai, vấn đề thai giáo, bú sữa mẹ, sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ...).	Dịch vụ do tư nhân, tổ chức tôn giáo hoặc doanh nghiệp...
		- Nhóm cha mẹ chăm sóc - giáo dục trẻ, nâng cao kiến thức, kĩ năng làm cha mẹ, ưu tiên nhóm cha mẹ người dân tộc thiểu số, người có trình độ văn hoá thấp. - Các nhóm trẻ vui chơi tại cộng đồng hỗ trợ cha mẹ vùng khó khăn, tạo cơ hội học tập và tham gia cho những trẻ chưa có điều kiện đến trường.	

Phương thức hỗ trợ	Cấp hỗ trợ và nội dung hỗ trợ		Cơ sở chăm sóc - giáo dục trẻ
	Trung ương	Địa phương	
Dịch vụ hỗ trợ một phần cho sự phát triển toàn diện của trẻ dưới 36 tháng tuổi	- Chính sách trợ giúp xã hội với trường hợp trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng; trẻ thuộc các đối tượng đặc biệt (trẻ nhiễm HIV/AIDS, trẻ hộ nghèo; trẻ khuyết tật hoặc trẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn (ví dụ: Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).	- Địa phương chi ngân sách hỗ trợ cơ sở vật chất, học phí, sinh hoạt phí... cho các nhóm trẻ độc lập tư thực tại các khu vực đặc biệt như khu công nghiệp, khu chế xuất. - Mô hình nhóm trẻ gia đình về cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị dạy học hoặc bữa ăn miễn phí nếu trẻ đến trường (Ví dụ: Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020).	Nhóm trẻ cộng đồng” giải quyết nhu cầu gửi trẻ vào giai đoạn đặc biệt (Ví dụ: Dịch vụ giữ trẻ mùa nước lũ tại Đồng Tháp).
Dịch vụ trả phí (nhà nước không hỗ trợ)	- Các chương trình tiêm chủng, dinh dưỡng hoặc dịch vụ khám chữa bệnh tự nguyện.	- Các trung tâm chăm sóc - giáo dục trẻ dựa vào cộng đồng với sự tham gia tư vấn của các bác sĩ, nhà tâm lý, giáo dục có trình độ (giai đoạn đầu có thể miễn phí sau đó thu phí).	Chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

mầm non do giáo viên đảm nhiệm (có thể trong và ngoài giờ hành chính) với các trung tâm chăm sóc và giáo dục trẻ, trường mầm non, dịch vụ ngoài nhà trường do giáo viên, cha mẹ, nhân viên y tế, dinh dưỡng... thực hiện với thời gian, địa điểm linh hoạt hơn (ban ngày, ban đêm, bán thời gian hoặc theo giờ), tại nhà riêng của người chăm sóc hoặc tại trung tâm chăm sóc, tại nhà của trẻ, bệnh viện, trung tâm y tế... [5].

Ngoài ra, một số loại hình dịch vụ đặc biệt dành cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt, dịch vụ trường học phối hợp ở các khu vực đặc thù (vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp, khu chế xuất...) hoặc các trường phối hợp dành cho trẻ sống xa các trung tâm chăm sóc - giáo dục hoặc trẻ có vấn đề về sức khỏe, đồ chơi giáo dục có thể mượn về nhà để sử dụng trong các hoạt động với trẻ [6].

Mục tiêu của việc thiết lập các loại dịch vụ nêu trên là mong muốn xóa bỏ ranh giới bất bình đẳng trong chăm sóc - giáo dục trẻ, đáp ứng nhu cầu của các bậc cha mẹ, tạo điều kiện để gia đình và cộng đồng có cơ hội phát triển kinh tế xã hội; nội dung của các dịch vụ gắn với các mặt phát triển toàn diện: đức, trí, thể, mỹ ở trẻ. Thành phần tham gia dịch vụ rất đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu phong phú của người dùng, có thể do một ngành/ cơ quan song có thể do sự phối hợp của nhiều ngành hoặc tổ chức/ cá nhân thực hiện. Các loại hình dịch vụ này gắn với đặc thù của từng địa phương. Ở các khu vực phát triển có sự đa dạng về loại hình nhiều hơn các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa [7].

2.2.2. Tổ chức các dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi

a. Khái niệm

Tổ chức dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong

chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi là việc sắp xếp, bố trí các hoạt động đào tạo hoặc hướng dẫn cho gia đình (cha mẹ trẻ) và cộng đồng có nhu cầu về chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi nhằm giúp trẻ được phát triển toàn diện.

b. Phân cấp quản lý các dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi

Phân cấp quản lý từ vi mô đến vĩ mô nhằm cung cấp dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ, cho phép các cơ quan quản lý phát triển các quy định và các tiêu chí quản lý các cơ sở giáo dục; đồng thời giúp cơ quan quản lý về giáo dục xây dựng khung/tiêu chí chất lượng chăm sóc - giáo dục mầm non quốc gia hoặc chương trình hoặc các chiến lược/kế hoạch quốc gia về chăm sóc - giáo dục trẻ. Từ các luật (Luật Giáo dục hoặc Luật trẻ em...) đến các văn bản dưới luật ban hành quy định về phương thức cấp phép/chứng nhận thành lập, các yêu cầu thành lập đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ hoặc đưa ra hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn mà các dịch vụ phải tuân thủ. Ngoài ra, mỗi chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục và các trung tâm chăm sóc - giáo dục có những quy định, văn bản, hướng dẫn thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc - giáo dục trẻ, thực hiện các hỗ trợ khác nhau với từng đối tượng là cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Quy định việc xác định các mức phí đối với các loại dịch vụ có thu phí hoặc các hỗ trợ tùy thuộc vào điều kiện cung cấp các dịch vụ của từng cấp. Tùy dịch vụ công hay tư mà học phí sẽ khác nhau. Ví dụ, ở trường tư, trẻ càng nhỏ thì mức phí càng cao. Theo đó, chất lượng một cơ sở cung cấp dịch vụ giáo dục được quyết định bởi hệ thống các quy định quản lý, chính sách và hướng dẫn vận hành, sự tương tác giữa giáo viên, nhân viên và trẻ, chương trình và môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ...

Điều kiện tổ chức dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi phụ thuộc vào mỗi loại hình cơ sở khác nhau, với yêu cầu khác nhau về trình độ, năng lực của đội ngũ. Ví dụ: Giáo viên thì phải có trình độ đào tạo sư phạm, nhân viên chăm sóc có trình độ y khoa đảm bảo theo quy định. Tùy theo nhu cầu mà xây dựng các điều kiện khác nhau để gia đình có thu nhập thấp vẫn có thể gửi con.

Sự tham gia trong tổ chức dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi chủ yếu là giáo dục, y tế và các ngành khác cùng với cha mẹ trẻ, mang đặc thù của từng địa phương [8]. Trong đó, mối quan hệ chặt chẽ giữa cha mẹ trẻ - nhà trường với cộng đồng xã hội xung quanh được thể hiện rất rõ trong chương trình hoạt động của mỗi dịch vụ. Sự tham gia liên ngành cần mạnh mẽ. Việc quản lý, giám sát, đánh giá và điều hành hệ thống dịch vụ do Nhà nước, cấp trung ương hoặc địa phương đóng vai trò chính trong việc này [4], [6].

c. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi

- Cơ chế, chính sách là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ hỗ trợ, đặc biệt là chính sách quản lý vĩ mô. Các chính sách không chỉ hỗ trợ chăm sóc trẻ, mà còn gián tiếp hỗ trợ cho cả cha mẹ trẻ, người trực tiếp chăm sóc trẻ. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý quan trọng để công tác tổ chức dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi đạt hiệu quả.

- Nhận thức và năng lực của đội ngũ cũng như của mọi người dân về vai trò của công tác tổ chức dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi có ảnh hưởng quan trọng đến việc ban hành các chính sách cũng như triển khai thực hiện các loại dịch vụ này. Sự nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của 1.000 ngày đầu đời của một đứa trẻ đặt nền móng cho toàn bộ tương lai của chúng cần được nhìn nhận phù hợp. Trong đó, sự cảm thông, sự hài lòng của người sử dụng dịch vụ cũng chính là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến việc tạo ra chất lượng dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, năng lực và trình độ của đội tổ chức dịch vụ là điều kiện cần thiết để có thể xây dựng kế hoạch, điều hành, tổ chức các dịch vụ hỗ trợ hiệu quả.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính là điều kiện nền tảng cho sự thành công của dịch vụ và chất lượng tổ chức dịch vụ. Các dịch vụ với sự đa dạng về điều kiện chăm sóc, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu, mức chi trả dịch vụ đa dạng của các bậc cha mẹ. Theo đó, các quy định về tài chính và các khoản đóng góp có ảnh hưởng đến sự vận hành, tổ chức dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ.

- Các chiến lược hỗ trợ và thu hút trẻ đến với các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ có vai trò quan trọng việc nâng cao kiến thức của cha mẹ về con cái, thúc đẩy việc chăm sóc - giáo dục trẻ ở nhà, hỗ trợ cha mẹ trẻ thông tin và giới thiệu cho người khác có nhu cầu về chất lượng dịch vụ, góp phần trao quyền đánh giá chất lượng dịch vụ cho cộng đồng.

2.2.3. Kinh nghiệm về tổ chức các dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi của một số quốc gia trên thế giới

Tại New Zealand, dù là công hay tư, các dịch vụ giáo dục mầm non đều sử dụng chương trình chuẩn quốc gia Te Whariki, dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ sớm gồm dịch vụ do giáo viên tổ chức và cha mẹ trẻ tổ chức:

Dịch vụ do giáo viên tổ chức gồm: 1/ Dịch vụ tại trung tâm cung cấp dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ, tồn tại với nhiều dạng thức, quy mô, mục đích hoạt động, thời gian dịch vụ cả ngày, nửa ngày hoặc vài giờ mỗi ngày/tuần; các trung tâm này đều phải được Bộ Giáo dục công nhận, cấp phép và giám sát hoạt động với giáo viên có trình độ đào tạo giáo dục mầm non. 2/ Dịch vụ tại nhà: Cung cấp dịch vụ chăm sóc - giáo dục tối đa bốn trẻ cả ngày hoặc nửa ngày tại nhà riêng của trẻ hoặc người chăm sóc (không nhất thiết là giáo viên có trình độ, song đều phải làm việc dưới sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên có trình độ), được quản lý bởi các tổ chức tại địa phương, cha mẹ trẻ thường phải trả phí cho việc đi học của con mình. 3/ Dịch vụ tại bệnh viện là những dịch vụ được thiết lập đặc biệt trong bệnh viện để cung cấp dịch vụ học tập sớm cho trẻ trong bệnh viện do bệnh tật. Những bệnh viện cung cấp dịch vụ này cũng có giáo viên mầm non có trình độ.

Dịch vụ do cha mẹ trẻ thực hiện luôn khuyến khích sự hỗ trợ của các nhà giáo dục, chuyên gia được đào tạo. Trong đó: 1/ Trung tâm vui chơi do cha mẹ trẻ được hỗ trợ bởi liên đoàn Playcentre New Zealand, 2/ Kouhangareo là dịch vụ tổng hợp về ngôn ngữ và văn hóa của người Maori được Te Kōhanga Reo giám sát, điều hành bởi cha mẹ và whānau được đào tạo đặc biệt để thẩm nhuận việc tham dự cho trẻ em để bảo vệ các giá trị và văn hóa được thiết lập. 3/ Nhóm chơi được tổ chức bởi cha mẹ trẻ và không chính thức trong các loại dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ, có thể hoạt động rất linh hoạt ở nhiều địa điểm (trung tâm cộng đồng, nhà thờ...). Các nhóm chơi được cấp chứng nhận thành lập thay vì cấp phép hoạt động như các loại hình chăm sóc khác.

Ngoài ra, một số loại hình khác như nhóm giáo dục mầm non của các quần đảo Thái Bình Dương, trường học phối hợp, giáo dục đặc biệt, dịch vụ tư trong hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ... hay dịch vụ do Chính phủ điều hành (gia đình không

phải trả phí) gồm nhóm hỗ trợ học tập của Bộ Giáo dục nhằm tăng tỉ lệ được nhận các dịch vụ giáo dục của người Maori bản địa và người nhóm cộng đồng nhập cư nhằm tạo ra sự công bằng và bảo tồn các giá trị đa văn hóa.

Chính sách quốc gia về giáo dục mầm non bao gồm các đòn bẩy là đặt ra các mục tiêu và quy định chất lượng, thiết kế và thực hiện các chương trình và tiêu chuẩn; nâng cao trình độ, đào tạo và điều kiện làm việc của lực lượng lao động; gắn kết/thu hút gia đình và cộng đồng (bác sĩ chuyên khoa và các nhà giáo dục không phải là kết nối duy nhất); tăng cường thu thập, nghiên cứu và giám sát dữ liệu [7].

Tại Thụy Điển, tất cả trẻ em đều có thể đi học mầm non từ 1 tuổi bắt kể thu nhập hay hoàn cảnh gia đình. “Trường học cho tất cả mọi người” là một chính sách của giáo dục Thụy Điển. Hơn một nửa đội ngũ giáo viên của Thụy Điển có trình độ đại học, số còn lại gồm trợ lý chăm sóc trẻ có chứng chỉ sau khi hoàn thành khóa học hai năm cho phép họ làm việc với trẻ nhỏ. Dịch vụ hỗ trợ cha mẹ trẻ và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tại Thụy Điển gồm mô hình do giáo viên đảm nhiệm, (trong đó chỉ rõ yêu cầu cụ thể cho giáo viên hay cán bộ quản lý) và mô hình do phụ huynh đảm nhiệm (dưới sự hỗ trợ của đại diện liên kết phụ huynh của các trường, các địa phương) và dịch vụ do Chính phủ điều hành (miễn phí) với các dự án về 1000 ngày đầu đời (từ giai đoạn trước khi sinh cho đến khi trẻ được hai tuổi) tập trung vào hỗ trợ cha mẹ cải thiện sự tương tác giữa cha mẹ và con cái để ngăn chặn sự phát triển của các hành vi rối loạn; chương trình thăm khám tại nhà sau khi sinh với cha mẹ lần đầu có con. Chính phủ Thụy Điển đã ban hành một số chính sách gia đình có vai trò quan trọng đến việc nuôi dạy con cái, nghỉ phép của cha mẹ để hỗ trợ tạo ra một quốc gia bình đẳng giới; thực hiện một số hành động nhằm thúc đẩy bảo vệ trẻ em và đảm bảo quyền trẻ em dựa trên hệ thống pháp luật chặt chẽ (Đạo luật Hiến pháp (1974); Đạo luật Dịch vụ Xã hội (2001)) [8].

Tại Mỹ, dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục thuộc phạm vi trách nhiệm của chính quyền tiểu bang và địa phương với nhiều loại hình dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 3 tuổi. Các loại dịch vụ này được cung cấp bởi cả Chính phủ và tư nhân dành cho trẻ em bình thường và cả những trẻ có nhu cầu đặc biệt. Các dịch vụ hỗ trợ gồm hai loại hình cơ bản là giáo dục công (trường mầm non: Nhà trẻ, mẫu giáo, chương trình giáo dục bổ trợ và trường mầm non được vận hành dưới sự tài trợ của Chính phủ) và giáo dục tư nhân (gồm các trung tâm giữ trẻ, dịch vụ giữ trẻ tại gia đình, chăm sóc trẻ ban ngày) hoặc của tổ chức được tài trợ như Head Start và Early Head Start (cung cấp các dịch vụ cho trẻ nhà trẻ). Mỗi trường mầm

non cần có chương trình giáo dục, cung cấp tối thiểu 5 giờ/ngày, 5 ngày/tuần; có đội ngũ giáo viên đảm bảo tiêu chuẩn và đảm bảo các điều kiện để xây dựng môi trường học tập, chăm sóc. Trung tâm chăm sóc trẻ hoạt động toàn thời gian dưới sự bảo trợ phúc lợi xã hội hoặc các chương trình tự do và độc lập cung cấp chăm sóc tương ứng với giờ làm việc truyền thống 5 ngày/tuần và ít nhất phải kiểm tra hàng năm theo tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn, tỉ lệ nhân viên/trẻ em, số trẻ em tối đa trên mỗi nhóm, tiêu chuẩn dinh dưỡng. Dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ ban ngày cung cấp các chương trình hàng ngày, tối đa 12 giờ. Các bữa ăn có thể được cung cấp bởi gia đình hoặc của nơi trông giữ trẻ. Mức độ sử dụng dịch vụ khác nhau tùy thuộc vào tình huống cụ thể của cha mẹ trẻ. Dịch vụ giữ trẻ tại gia đình được cấp phép khi đáp ứng một số yêu cầu tối thiểu về sức khỏe, dinh dưỡng và số lượng trẻ em, đôi khi đòi hỏi các tiêu chuẩn theo chương trình. Dịch vụ này linh hoạt về giờ giấc dựa trên sự thống nhất giữa cha mẹ trẻ và người chăm sóc - giáo dục. Các quy định, tiêu chuẩn chung quốc gia được ban hành bởi cơ quan giáo dục quốc gia. Các bang ban hành quy định của bang về việc thành lập, quản lý các loại dịch vụ cũng như các tiêu chuẩn, hướng dẫn thành lập và hoạt động của bang đó. Với mỗi loại hình dịch vụ, chính quyền các bang có những điều kiện cụ thể trong việc tổ chức thành lập, quản lý, giám sát. Các tiểu bang quy định nhóm trẻ gia đình cần được cấp phép linh hoạt cung cấp dịch vụ chăm sóc trong hoặc ngoài giờ hành chính. Dịch vụ chăm sóc trẻ tại nhà được biết đến với nhiều biến thể khác nhau tùy thuộc vào số lượng trẻ được chăm sóc. Tùy theo quy định của mỗi bang mà dịch vụ chăm sóc trẻ tại gia đình có thể bắt buộc phải được cấp phép hoặc không. Dịch vụ chăm sóc trẻ gia đình được miễn giấy phép khi trẻ, người chăm sóc là họ hàng, bạn bè hoặc hàng xóm.

Chính phủ Mỹ có chính sách đầu tư cho phát triển toàn diện trẻ em thông qua các chương trình giáo dục sớm, hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho cha mẹ có con từ sơ sinh đến dưới 36 tháng tuổi. Chính phủ Mỹ không có các chương trình nhà trẻ và mẫu giáo công cộng có tính chất bắt buộc mà mở rộng dịch vụ chăm sóc giáo dục trẻ mầm non chất lượng cao và tạo điều kiện cho tất cả trẻ em, gia đình có cơ hội tiếp cận với dịch vụ này thông qua các chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng, hỗ trợ tài chính cho chương trình nhà trẻ và mẫu giáo cho các gia đình có thu nhập thấp... Mỹ có các chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình Khởi đầu sớm giúp các gia đình có thu nhập thấp đáp ứng các yêu cầu cụ thể và các chương trình nhằm mục tiêu cho trẻ em khuyết tật...) [9].

Tại Liên bang Nga, Bộ Giáo dục Nga đang thực hiện các biện pháp để đảm bảo khả năng tiếp cận giáo dục

mầm non vào năm 2021 cho trẻ từ 2 tháng đến 3 tuổi bao gồm việc cấp ngân sách cho các cơ sở giáo dục mầm non. Tạo ra các nhóm nhà trẻ mới cho trẻ bán thời gian, các nhóm gia đình cũng như các nhóm tại các tổ chức giáo dục chuyên nghiệp. Pháp luật của Liên bang Nga bảo đảm quyền của trẻ em với nhiều đạo luật hỗ trợ gia đình trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ trẻ em. Trong đó, Chiến lược Phát triển giáo dục mầm non từ năm 2008 đến năm 2020 chỉ rõ nhiệm vụ gia tăng tính linh hoạt và đa dạng của các hình thức cung cấp dịch vụ cho hệ thống giáo dục mầm non. Trong giai đoạn tiếp theo, Nga tiếp tục duy trì hỗ trợ gia đình, tạo điều kiện cho sự phát triển của trẻ gồm hỗ trợ về tài chính (thai sản, đóng phí, nuôi dưỡng...); hỗ trợ tâm lý tư vấn cho cha mẹ, kiến thức và năng lực để bảo vệ trẻ trong gia đình; cung cấp dịch vụ hỗ trợ giáo dục mầm non miễn phí (Luật Giáo dục Mầm non của Liên bang Nga (2017) chỉ rõ, giáo dục mầm non được cung cấp miễn phí nhưng không bao gồm chi phí chăm sóc trẻ); hỗ trợ cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt; cung cấp dịch vụ hỗ trợ có trả phí để đáp ứng các nhu cầu về chất lượng giáo dục mầm non theo Quy định số 1441 (2021). Tổ chức giáo dục mầm non có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ cho khách hàng và người học các dịch vụ giáo dục có trả phí phù hợp với chương trình giáo dục (một phần của chương trình giáo dục) và thể hiện trong các điều khoản hợp đồng và chính quyền các địa phương ban hành các quy định cụ thể để thực hiện phù hợp với bối cảnh địa phương. Việc tổ chức dịch vụ hỗ trợ được dựa trên các nguyên tắc chung cho việc cung cấp dịch vụ trả phí và chỉ ra chi phí của các dịch vụ cụ thể được thông tin của tổ chức giáo dục cung cấp dịch vụ trả phí được yêu cầu công khai, chỉ rõ trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ và khách hàng (trẻ và cha mẹ trẻ) [10].

Tại Nhật Bản, trẻ dưới 36 tháng chủ yếu thuộc hình thức dịch vụ Hoikuen (từ 0-6 tuổi) thuộc quản lý của Bộ Lao động, Sức khỏe và Phúc lợi) giữ trẻ 8 giờ/ngày nhằm đáp ứng nhu cầu của cha mẹ trẻ. Mẫu giáo Yochien (trẻ từ 3-6 tuổi) thuộc sự quản lý của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ; hệ thống các trường mầm non Hoikuen. Từ năm 2006, bắt đầu ra đời loại hình kết hợp Hoikuen và Yochien. Các bộ và từng địa phương ban hành quy định quản lý cơ sở giáo dục và các tiêu chí đối với cơ sở giáo dục. Các cơ quan chính phủ xây dựng chính sách, quản lý, cung cấp hỗ trợ và tư vấn. Các nguồn lực được đưa vào hệ thống, trách nhiệm tài trợ dịch vụ giáo dục mầm non được chia sẻ giữa chính quyền cấp quốc gia và cấp địa phương. Chính quyền quốc gia và địa phương thiết lập các tiêu chuẩn cho các cơ sở. Trường mầm non công lập do chính quyền thành phố hoặc địa phương quản lý, cấp phép khi đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và đội ngũ do nhà nước hay địa phương quy định. Chính quyền địa

phương căn cứ vào điều kiện công việc, tình hình sức khỏe, thu nhập của cha mẹ trẻ mà xét duyệt trẻ được tham gia vào loại dịch vụ nào. Giáo viên, nhân viên ở các trung tâm dạy độ tuổi nào cần đảm bảo quy định về trình độ của độ tuổi đó (giáo viên nhà trẻ thì phải có trình độ tối thiểu dạy trẻ nhà trẻ (0 – 2 tuổi); giáo viên mẫu giáo phải có trình độ tối thiểu dạy trẻ mẫu giáo (3 - 5 tuổi). Quy định tỉ lệ trẻ/giáo viên Nhật Bản đối với trẻ sơ sinh (3 trẻ/giáo viên), trẻ 1- 2 tuổi (6 trẻ/ giáo viên), trẻ 3 tuổi (20 trẻ/ giáo viên). Ngoài ra, loại hình dịch vụ do tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân thành lập có đóng phí đáp ứng nhu cầu trực tiếp của cha mẹ trẻ. Trường mẫu giáo công lập và tư thực đều thực hiện theo khung nội dung chăm sóc - giáo dục mầm non được quy định bởi Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ; Nhà trẻ do Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi quản lý, trong khi các trung tâm chăm sóc ban ngày được quản lý của cả hai Bộ trên. Nhiều hoạt động tư vấn, hướng dẫn chăm sóc - giáo dục trẻ em trong 1.000 ngày đầu đời, khả năng được tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ là công bằng cho tất cả các gia đình. Chính sách hỗ trợ đồng thời cho trẻ em và phụ nữ nuôi con để đảm bảo duy trì tỉ lệ sinh, sự ổn định về tài chính, sự đóng góp về nhân lực lao động cho xã hội [4], [11], [12].

Tại Singapore, hệ thống chăm sóc - giáo dục mầm non Singapore bao gồm các trung tâm chăm sóc trẻ và trường mầm non (chủ yếu là tư nhân) dưới sự giám sát của Bộ Phát triển Gia đình và Xã hội, Bộ Giáo dục. Khoảng 70% số trẻ em từ 2 tháng tuổi đến 6 tuổi được tham gia các chương trình giáo dục mầm non. Sự phát triển của các cơ sở mầm non hiện nay chủ yếu là nhờ sự gia tăng tỉ lệ nhập học cho trẻ 0-3 tuổi. Trung tâm chăm sóc trẻ em, được cấp phép bởi Bộ Phát triển cộng đồng, Thanh niên và Thể thao. Các trung tâm chăm sóc trẻ và dịch vụ trông trẻ do các tổ chức cộng đồng, tôn giáo, kinh tế xã hội thực hiện cung cấp các chương trình chăm sóc cả ngày và nửa ngày cho trẻ em từ 02 tháng tuổi đến dưới 7 tuổi. Tất cả các trung tâm giữ trẻ được quy định theo Luật Trung tâm Chăm sóc trẻ thơ. Mọi loại hình dịch vụ hỗ trợ đều phải thực hiện đảm bảo hệ thống kiểm định SPARK. Trong đó, Chính phủ đóng vai trò quản lý chính, việc triển khai, giám sát được thực hiện bởi các bộ như Bộ Giáo dục, Bộ Xã hội và Phát triển Gia đình áp dụng phương pháp tiếp cận linh hoạt nhằm tạo điều kiện xây dựng môi trường đa dạng đáp ứng nhu cầu khác nhau của phụ huynh. Không giống như hầu hết các quốc gia trong OECD, Singapore thành lập một Cơ quan Phát triển Trẻ thơ tập hợp những người có liên quan và nguồn lực từ hai bộ quản lý nêu trên để tích hợp, điều chỉnh các dịch vụ hỗ trợ giáo dục mầm non [13], [14].

Tại Trung Quốc, bên cạnh loại hình giáo dục mầm non công lập, hệ thống các trường mầm non tư thực

phát triển mạnh thu hút số lượng trẻ tương đương. Trẻ em từ 0 đến 3 tuổi tham dự chương trình học ở các nhà trẻ và các trung tâm giáo dục mầm non. Các trung tâm này cung cấp các chương trình miễn phí hoặc theo giờ, có thể được hỗ trợ tài chính bởi chính quyền địa phương hoặc các nguồn lực khác. Một số trung tâm được xây dựng độc lập hoặc liên kết với các trường mẫu giáo. Các trung tâm này có thể có một số chi nhánh được gọi là trạm giáo dục mầm non, nằm trong cộng đồng địa phương. Một số dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi không chính thức tại nhà riêng của cá nhân với lịch trình và mức phí linh hoạt đáp ứng nhu cầu và khả năng chi trả của gia đình. Ngoài ra, Trung Quốc còn có dịch vụ cho trẻ dưới 36 tháng tuổi theo mùa ở những vùng nông thôn. Ở một số khu vực, các trường mẫu giáo bắt đầu cung cấp dịch vụ hỗ trợ trẻ em 2-3 tuổi và cung cấp dịch vụ hướng dẫn cho trẻ 0 đến 2 tuổi. Chính phủ có chính sách huy động các tổ chức từ thiện, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tham gia phát triển giáo dục mầm non. Bộ Giáo dục Trung Quốc ban hành các quy định về quản lý đối với cơ sở giáo dục mầm non. Chính quyền cấp tỉnh/thành phố chịu trách nhiệm điều phối việc xây dựng kế hoạch khu vực và các chính sách cụ thể. Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm xây dựng các chính sách và tiêu chuẩn cũng như quản lý và hướng dẫn chuyên môn của các trường mẫu giáo. Để nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ, Bộ Giáo dục đã ban hành Quy chế quản lý nhà trẻ. Chính sách đầu tư công của Trung Quốc là điều tiên quyết cho hiệu quả của các loại dịch vụ trong chăm sóc - giáo dục trẻ, trong đó chính sách ưu đãi về thuế và hỗ trợ thủ tục pháp lý để các cơ sở chăm sóc - giáo dục trẻ dưới ba tuổi thực hiện chương trình giáo dục. Các nhà trẻ cả công lập và tư thục cung cấp dịch vụ cả ngày và có thể được tài trợ một phần bởi chính phủ hoặc tổ chức/cá nhân [3], [15], [16].

2.2.4. Bài học kinh nghiệm và khuyến nghị cho Việt Nam trong việc tổ chức các dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi

a. Bài học kinh nghiệm

Từ kinh nghiệm tổ chức dịch vụ của một số quốc gia nêu trên cho thấy dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi còn hạn chế hơn so với các độ tuổi mẫu giáo. Mỗi quốc gia đều tồn tại đa dạng dịch vụ hỗ trợ công lập hoặc tư thục, chính thức hoặc không chính thức song đều hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện các lĩnh vực thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội ở trẻ. Chính sách đầu tư công vẫn được xác định là nguồn đầu tư đáng kể vào việc nâng cao chất lượng các loại dịch vụ này. Các dịch vụ tư nhân và công lập có thể được thụ hưởng chính sách khác nhau (Trung Quốc, Nhật Bản, Newzealand. Các chính phủ và chính quyền địa phương có trách nhiệm cung cấp dịch vụ hỗ trợ

chăm sóc - giáo dục trẻ công và có chính sách huy động các tổ chức từ thiện, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tham gia vào chiến lược cung cấp các cơ hội học tập cho mọi trẻ. Do đó, chính phủ chi trả phần lớn kinh phí trực tiếp cho các cơ sở cung cấp dịch vụ hoặc trợ cấp gián tiếp theo nhu cầu cho cha mẹ trẻ dựa trên thuế/phí ở các cơ sở dịch vụ công lập với nhiều hình thức hỗ trợ tài chính để cải thiện khả năng chi trả cho các dịch vụ (trợ cấp lệ phí, giảm thuế và đóng góp của chủ lao động với cha mẹ trẻ là công nhân...). Tùy theo điều kiện về kinh tế - xã hội, mỗi nước có hay không các hình thức hỗ trợ trực tiếp/gián tiếp (tài chính, chuyên môn...) cho các dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ ngoài công lập; có hay không việc ban hành các mức quy định (mức giá dịch vụ chung) và điều chỉnh linh hoạt. Tuy nhiên, hầu hết các dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ tư nhân tự chịu chi phí đầu tư và hoạt động của cơ sở từ nguồn đóng góp của cha mẹ trẻ.

Tùy theo mức độ, các quốc gia nêu trên đều có những quy định liên quan đến việc quản lý hoạt động nghề nghiệp hoặc thu nhập hay các khoản đóng thuế, phí của cha mẹ trẻ (Nga, Nhật Bản...) hay có các giải pháp để có thể tính toán đến chi phí liên quan đến các dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ trong những năm đầu đời từ đó xác định các mức thu của các loại dịch vụ khác nhau có tính đến yếu tố địa phương (ví dụ: Nga) hay thành lập các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ theo giai đoạn mà cha mẹ trẻ và cộng đồng cần hỗ trợ cấp bách (theo mùa, cha mẹ trẻ đi tìm việc làm...).

Sự phân cấp quản lý các cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ đa dạng. Trong đó, việc cung cấp dịch vụ phải được sự cấp phép/đồng ý của cơ quan quản lý trung ương hoặc địa phương (Ví dụ: Mĩ, Nhật, Newzealand...). Trong đó, việc quản lý dịch vụ hỗ trợ theo phương thức phân chia độ tuổi sẽ có những hiệu quả nhất định và phù hợp theo đặc trưng của độ tuổi đó (Nhật Bản).

Các quốc gia đều có các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ, đặc biệt các cơ sở cung cấp dịch vụ tư nhân, dịch vụ tại nhà, dịch vụ tại các trung tâm... Một số quốc gia như Singapore có các đơn vị kiểm định chất lượng độc lập để giám sát chất lượng định kì. Việc đánh giá chất lượng các cơ sở chăm sóc - giáo dục là căn cứ để kiểm soát và duy trì các chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục và với trẻ.

Việc nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ cần gắn với chất lượng đội ngũ giáo viên với các chuẩn mực nhất định, với nguồn cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp. Hầu hết các quốc gia đều yêu cầu giáo viên, nhân viên chăm sóc giáo dục trẻ phải có bằng giáo dục mầm non (hoặc nhân viên chăm sóc). Một số nước như Newzealand, Trung Quốc đã có các loại tiêu chuẩn nghề nghiệp và quan tâm đào tạo đội ngũ ngay từ

trong nhà trường sư phạm với các chuyên đề bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu tổ chức dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ chuyên nghiệp bao gồm cả giáo dục kỹ năng làm cha mẹ.

b. Khuyến nghị cho Việt Nam

Các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ nói chung và trẻ dưới 36 tháng tuổi nói riêng tồn tại và phát triển như một xu hướng tất yếu trên thế giới dù dưới sự quản lý của một hay nhiều bộ, ngành. Theo đó, Việt Nam cần định hướng sự tổ chức và triển khai vấn đề này như một trong những chiến lược để đảm bảo sự công bằng trong việc tiếp cận chăm sóc - giáo dục chất lượng cho tất cả trẻ em:

- Nâng cao nhận thức về vai trò của việc tổ chức các dịch vụ hỗ trợ gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi đối với toàn xã hội, trú trọng các khu vực đặc thù có nhu cầu sử dụng cao.

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục trẻ bao gồm: Dịch vụ y tế; dịch vụ dinh dưỡng; dịch vụ hỗ trợ cha mẹ; hỗ trợ giáo dục. Đặc biệt, cần cung cấp các dịch vụ hỗ trợ vào những giai đoạn, khu vực đặc biệt (khu vực đông dân cư, khu công nghiệp, khu vực vùng nước lũ, giai đoạn ngày mùa, tăng ca...).

- Xây dựng hệ thống chính sách, xác định rõ chiến lược quản lý, giám sát về sự tồn tại của các dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ giữa chính phủ và tư nhân, chính thức, phi chính thức để tránh phân tán hệ thống và không công bằng với việc tiếp cận chăm sóc giáo dục chất lượng của tất cả trẻ em.

- Xây dựng chiến lược đào tạo đội ngũ giáo viên, nhân viên thực hiện các dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu xã hội, yêu cầu về trình độ chuyên môn phù hợp với các chế độ đãi ngộ phù hợp ở cả loại hình công lập và ngoài công lập.

- Mở rộng các dịch vụ hỗ trợ đa dạng ở cả công lập và ngoài công lập tạo cơ hội tiếp cận chăm sóc - giáo dục chất lượng cho trẻ dưới 36 tháng tuổi. Đặc biệt các dịch vụ như: Trung tâm chăm sóc - giáo dục, nhóm trẻ gia đình, lớp mẫu giáo cộng đồng, nhóm vui chơi cộng đồng... ở các khu vực đặc thù như vùng sâu, vùng xa, các khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư.

- Phân cấp quản lý theo phương thức phân quyền từ

trung ương đến địa phương đáp ứng nhu cầu của cha mẹ trẻ. Trong đó, Chính phủ và các Bộ, ngành cần chịu trách nhiệm về các chính sách quốc gia; các cơ quan thuộc chính phủ, chịu trách nhiệm quản lý các chương trình/kế hoạch/chiến lược quốc gia. Chính quyền địa phương chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ tại địa phương; các tổ chức, công ti/doanh nghiệp chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ tại tổ chức, công ti/doanh nghiệp cụ thể. Chính quyền địa phương quyết định việc thiết lập các cơ sở giáo dục mầm non và ban hành các chính sách hỗ trợ, các quy định; cung cấp các dịch vụ công cộng.

Việc quản lý, giám sát tổ chức dịch vụ hỗ trợ chăm sóc - giáo dục chất lượng cần hướng theo cách tiếp cận có sự tham gia của các đối tác và phải đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn về chất lượng tùy theo từng loại hình dịch vụ cụ thể. Trong đó, xem cộng đồng dân cư như đối tác cùng hỗ trợ giám sát chất lượng dịch vụ hỗ trợ.

3. Kết luận

Trẻ em cần được cung cấp các dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ có chất lượng gồm sức khỏe, dinh dưỡng, an toàn để trẻ có thể được phát triển toàn diện. Trong đó, 1000 ngày đầu đời là giai đoạn vàng có thể tác động để trẻ phát triển, nếu bỏ qua giai đoạn này sẽ có những ảnh hưởng lớn đến cuộc đời mỗi con người. Mỗi quốc gia, vùng miền, dịch vụ có những chính sách và loại hình dịch vụ khác nhau với các phương thức hỗ trợ khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu khác nhau của các bậc cha mẹ và cộng đồng kiến thức, kỹ năng chăm sóc - giáo dục trẻ thông qua các chương trình, hoạt động chủ yếu được triển khai ở trong nhà trường, số ít ngoài nhà trường. Các dịch vụ hỗ trợ cha mẹ và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ nhằm mang đến sự tiếp cận giáo dục bình đẳng vì điều này không chỉ giúp ích cho sự tăng trưởng, phát triển của trẻ mà còn tác động đến cha mẹ trẻ, gia đình và toàn xã hội. Trong đó, cần có những nỗ lực lớn để phát triển nhiều hơn và tốt hơn khả năng truy cập kỹ thuật số và các dịch vụ liên quan kỹ thuật số về mảng này. Khi được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ có chất lượng cha mẹ trẻ đi làm và gia tăng thu nhập đồng thời góp phần tích cực trong việc cải thiện sự phát triển của trẻ.

Tài liệu tham khảo

<p>[1] Kotler, P - Armstrong, G., (2004), <i>Những nguyên lý tiếp thị</i>, tập 2, NXB Thống kê.</p> <p>[2] Kotler, P - Keller, K.L., (2006), <i>Marketing Management</i>, Pearson Prentice 105 Hall, USA.</p> <p>[3] Samson Maekele Tsegay, Cresensia Kansale, Sydell Poyoe Goll, (January 2017), <i>An Analysis of Early Childhood Education Policy in China</i>, Asia-pacific journal of research in early childhood education, Vol.11, No.1, pp.69-84.</p>	<p>[4] Vũ Thu Thủy, (2015), <i>Một số đặc trưng của giáo dục mầm non Nhật Bản và so sánh với Việt Nam</i>, luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Châu Á học, Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>[5] Borg, F, (2019), <i>A case study of a Green Flag-certified preschool in Sweden</i>, Hungarian Educational Research Journal,9(4),p.607–627,DOI:10.1556/063.9.2019.4.52.</p> <p>[6] Barnett, W.S., Carolan, M.E., Squires, J.H., Clarke Brown, K., & Horowitz, M, (2015), <i>The state of</i></p>
---	---

- preschool 2014: State preschool yearbook*, New Brunswick, NJ, USA: National Institute for Early Education Research, Retrieved from http://nieer.org/sites/nieer/files/Yearbook2014_full2_0.pdf.
- [7] Anand Satyanand, Governor-General, (2008), *Education (Early Childhood Services) Regulations 2008* (SR 2008/204), Order in Council at Wellington, New Zealand.
- [8] Uusimäki, Sirkka - Liisa & Yngvåg, Heidi, (2019), *Parental Involvement in ECEC in Finland and in Sweden*, 10.1007/978-3-030-16866-7_5.
- [9] Bromer, J. and J. Korfmacher, (2017), *Providing high-quality support services to home-based child care: A conceptual model and literature review*, *Early Education and Development*, Vol. 28/6, pp. 745-772, <http://dx.doi.org/10.1080/10409289.2016.1256720>.
- [10] <https://edu.glavsprav.ru>.
- [11] OECD, Japan, (2015), <https://www.oecd.org/education/school/ECECDCN-Japan.pdf>.
- [12] Yanfei Zhou, Akiko Sato Oishi, Akemi Ueda, (2015), *Childcare System in Japan*, *Journal of Population and Social Security (Population)*, Supplement to Volume 1.
- [13] Rayginne G.H. Tan, (July 2016), *The Literature Review Early childhood care and education in five asian countries*.
- [14] <https://www.moe.gov.sg/education-in-sg>.
- [15] https://edu.gov.ru/activity/main_activities/preschool_education/.
- [16] OECD, (2016), *Education in China*.

ORGANIZING THE FAMILY AND COMMUNITY SUPPORT SERVICES ON THE CARE AND EDUCATION OF CHILDREN UNDER 36 MONTHS OF AGE IN SOME COUNTRIES AROUND THE WORLD AND LESSONS FOR VIETNAM

Nguyen Thi Nga

Email: nguyennga.vnies@gmail.com
The Vietnam National Institute of Educational Sciences
No.4 Trinh Hoai Duc, Dong Da, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The article analyzes the international experience of services and organizations to support families and communities in the care and education of children under 36 months of age. The study clearly shows the role of educational services, its types and characteristics, and the factors affecting the service quality as well as the decentralization of management in each country. These services aim to provide the variety of contents including health, nutrition, protection, and early education supports for children. Each country with specific economic and political conditions has different policies to support young parents and communities and has regulations on organization and conditions for organizing support services accordingly. This clearly indicates the participation of stakeholders (government, central ministries, and localities ...) in organizing the family and community support services on the care and education of children under 36 months of age as well as the monitoring and evaluation of these services in each country. The research results show that children develop not only alone but through their relationships in the family, school, community, and society. Accordingly, it's necessary to propose recommendations on policies, types, and decentralization of service management and service organizations in the care and education of children under 36 months of age in Vietnam based on lessons learned from some countries in the world.*

KEYWORDS: *Preschool education, educational services, family and community support services, care and education.*